TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77 /2018/DS-ST
Ngày 23 - 5 - 2018
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Thành Tuấn
2. Ông Huỳnh Văn Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 174/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ
Địa chỉ: Số 45, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Q 1, Tp. H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Trịnh Văn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thụy Bảo Â – Giám đốc Chi nhánh An G, Kiêm GĐ Bán lẻ làm đại diện, theo giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016. Bà Nguyễn Thụy Bảo Â ủy quyền lại cho anh Mai Hửu Tr – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đ – Chi nhánh An G, theo giấy ủy quyền số 28/2017/UQ-OCBCNAG, ngày 27/4/2017 (có mặt).
Địa chỉ: Số 54, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ B, Tp. Long X, tỉnh An G.

2. Bị đơn: Anh Trần Minh Th, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, An G.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/- Ông Trần Văn N, sinh năm 1947 (có mặt).
3.2/- Bà Võ Thị T, sinh năm 1949 (có mặt).
Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 10/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Phan Hửu Tr trình bày:

Vào ngày 04/9/2014 anh Trần Minh Thcó đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ - Chi nhánh An Gký hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD - CN ngày 04/9/2014, vay số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Bổ sung vốn mua bán cá biển, ốc bưu vàng, phương thức trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc cuối kỳ, lãi suất trong hạn là 12,8%/năm, áp dụng cho 06 tháng đầu, từ tháng thứ 7 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh lãi định kỳ 06 tháng/lần, bằng lãi suất tiền gởi tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi, biên độ lãi suất tối thiểu 6.0%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Khi vay anh Th có thế chấp tài sản gồm:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 614069, số vào sổ cấp GCN: CH07514 ngày 06/5/2013 do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn N, bà Võ Thị T, có diện tích 566,2m^2 đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Th đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không nộp lãi và trả gốc đầy đủ theo hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 05/5/2017 đến ngày 04/10/2017 gốc và lãi tổng cộng là 195.212.978 đồng, trong đó gốc còn nợ là 181.125.911 đồng và lãi là 14.087.067 đồng.

Sau khi Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ làm đơn khởi kiện đến Tòa án thì vào ngày 25/12/2017 anh Th có trả cho Ngân hàng được số tiền 40.000.000đ trong đó trả gốc là 18.363.002 đồng, lãi là 21.636.998 đồng.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Trần Minh Th, ông Trần Văn N và bà Võ Thị T phải liên đới trả nợ một lần số tiền vốn là 162.762.909đ và số tiền lãi tính đến ngày 23/5/2018 là 11.939.078đ. Gốc, lãi tổng cộng là 174.701.987đ.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD-CN ngày 04/9/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0547/2014/BĐ ngày 04/9/2014 để đảm bảo thi hành án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn N, bà Võ Thị T cùng thống nhất trình bày:

Ông**,** bà thống nhất toàn bộ như nội dung trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ. Ông, bà xác nhận vào ngày 04/9/2014, anh Trần Minh Th là con của ông**,** bà có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), khi anh Th vay tiền thì ông, bà có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 614069, số vào sổ cấp GCN: CH07514 ngày 06/5/2013 do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn N, bà Võ Thị T, có diện tích 566,2m^2 đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Sau khi Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ làm đơn khởi kiện đến Tòa án thì vào ngày 25/12/2017 ông, bà và anh Th có trả cho Ngân hàng được số tiền 40.000.000đ trong đó trả gốc là 18.363.002 đồng, lãi là 21.636.998 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông, bà liên đới với anh Trần Minh Th trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ - Chi nhánh An G thì ông, bà đồng ý. Ông, bà cho rằng đang khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ một lần, ông bà xin được trả nợ nhiều lần cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với anh Trần Minh Th: Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Thành có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Tr vẫn giữ nguyên yêu

cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th, ông N và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ một lần số tiền gốc là 162.762.909đ và số tiền lãi tính đến ngày 23/5/2018 là 11.939.078đ và yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 24/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD - CN ngày 04/9/2014 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0547/2014/BĐ ngày 04/9/2014 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa ông N**,** bà T đều xác nhận, anh Trần Minh Th là con ruột của ông**,** bà. Anh Th có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), khi anh Th vay tiền thì ông, bà có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 614069, số vào sổ cấp GCN: CH07514 ngày 06/5/2013 do UBND huyện Châu Th cấp cho ông Trần Văn N, bà Võ Thị T, có diện tích 566,2m^2 đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Nay ông, bà đồng ý liên đới với anh Trần Minh Th để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ - Chi nhánh An G, số tiền số tiền gốc là 162.762.909đ và số tiền lãi tính đến ngày 23/5/2018 là 11.939.078đ. Nhưng ông, bà cho rằng đang khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ một lần, ông, bà xin được trả nợ nhiều lần cho đến khi trả hết nợ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Trí không đồng ý phương thức trả nợ nhiều lần của ông N, bà T.

Nhận thấy, mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ với anh Th ông N và bà T, trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0547/2014, ngày 04/9/2014.

Trong quá trình vay tiền phía bị đơn anh Th đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD-CN ngày 04/9/2014, trong việc thanh toán nợ gốc và lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N, bà T cùng liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ, và tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 24/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD-CN ngày 04/9/2014 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0547/2014/BĐ ngày 04/9/2014 để đảm bảo thi hành án.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ hợp đồng vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ. Buộc anh Th, ông

N và bà T phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền vốn, lãi một lần là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc anh Trần Minh Th, ông Trần Văn N và bà Võ Thị T phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền là 174.701.987đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm lẻ một ngàn chín trăm tám bảy đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 24/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD - CN ngày 04/9/2014 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0547/2014/BĐ ngày 04/9/2014 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Ông N, bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 473, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ

Buộc anh Trần Minh Th, ông Trần Văn N và bà Võ Thị T phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ số tiền là 174.701.987đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm lẻ một ngàn chín trăm tám bảy đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 24/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0547/2014/HĐTD-CN ngày 04/9/2014 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0547/2014/BĐ ngày 04/9/2014 để đảm bảo thi hành án.

Khi anh Trần Minh Thuận, ông Trần Văn Na và bà Võ Thị Tiếng trả xong nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, phải trả lại cho anh Thuận, ông Na, bà Tiếng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 614069, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH07514 ngày 06/5/2013 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp cho ông Trần Văn Na, bà Võ Thị Tiếng, có diện tích 566,2m^2 đất, tọa lạc tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (bản chính).

Về án phí:

Anh Trần Minh Th, phải chịu 2.911.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn N, bà Võ Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ, được nhận lại số tiền 9.759.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000979 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đ, ông N và bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2018). Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám